

Số: 230/2022/QĐST-HNGĐ

Nha Trang, ngày 05 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 767/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị Vân N, sinh năm 1995

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đại Điền T 1, xã DD, huyện DK, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 9 đường Ông Tông, số 14 DP, DK, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn*: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1993

Nơi ĐKKHKT: 58C Trần Khánh, phường VT, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở hiện nay: Hẻm 18 đường Bình Hòa, PH, xã PD, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Vân N và ông Phạm Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Vân N và ông Phạm Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Phạm Thị Vân N và ông Phạm Văn T có 01 con chung là Phạm Minh T, sinh ngày 04/02/2019. Giao con chung Phạm Minh T cho ông Phạm Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành và bà N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Bà Phạm Thị Vân N có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực

tiếp nuôi dưỡng. Vì lợi ích của con, khi cần thiết bà Nga và ông T có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Vân N và ông Phạm Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Phạm Thị Vân N và ông Phạm Văn T mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí HNGĐ-ST (bà N tự nguyện nộp thay tiền án phí cho ông T). Như vậy, bà Phạm Thị Vân N phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000584 ngày 26/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Z. Hoàn trả cho bà Phạm Thị Vân N 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKS ND thành phố Z;
- Chi cục thi hành án TP.Z;
- UBND phường VT, Z, Khánh Hòa (CNKH số 55 ngày 02/4/2018)
- Lưu AV, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hạng

